

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày 25/6/2025

“V/v tranh chấp kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Kim Loan và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, về việc *“Kiện đòi tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đức T, sinh năm 1981 và bà Phòng Thị N, sinh năm 1981 - có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1985 - có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1982 và bà Trịnh Thị Mỹ L, sinh năm 1986 - vắng mặt lần thứ 2 không có lý do;

Địa chỉ: Bon Bu Boong, xã Đắc Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Là chỗ quen biết với vợ chồng ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Trịnh Thị Mỹ L (gọi tắt là ông Đ; bà L) nên vào ngày 03/02/2021 vợ chồng ông T, bà N có cho vợ chồng ông Đ, bà L vay số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng (từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/5/2021), lãi suất là 2%/tháng, lãi suất được thoả thuận bằng lời nói và không có ghi vào giấy tờ gì cả. Để làm tin cho khoản vay nợ trên thì ông Đ, bà L có làm hợp đồng chuyển nhượng

thửa đất số 130, tờ bản đồ số 111, diện tích 2099,7m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại: Bon Bu Boong, xã Đắc Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; được công chứng, chứng thực ngày 03/02/2021 tại Văn phòng công chứng Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, số công chứng 468/2021, quyền số 01/2021/TP/CC - SCC/ HĐGD cho vợ chồng ông Thuận, bà Ngọc. Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông T, bà N đã đến nhà gặp trực tiếp để yêu cầu anh Đ, chị L trả nợ số tiền nợ gốc và lãi, nhưng anh Đ, chị L không chịu trả nên ông bà có yêu cầu anh Đ, chị L phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho vợ chồng ông Thuận, bà Ngọc. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng ông T, bà N không yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng nêu trên mà chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông buộc chị Trịnh Thị Mỹ L, anh Nguyễn Tuấn Đ phải trả cho vợ chồng ông T, bà N số tiền nợ gốc là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, vợ chồng ông T, bà N không có yêu cầu gì thêm.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Tuấn Đ trình bày:

Ngày 03/02/2021, vợ chồng ông Đ, bà L có vay của ông T, bà N số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), hẹn đến ngày 03/5/2021 sẽ trả số tiền nêu trên, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, số tiền vay thực tế mà ông Đ, bà L được nhận là 320.000.000đ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*), số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) còn lại là tiền lãi trả trước cho ông T, bà N tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/5/2021. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N thì ông Điệp không đồng ý, ông Điệp chỉ đồng ý trả cho ông T, bà N số tiền mà ông bà nhận được là 320.000.000 đồng. Ngoài ra, do không có thỏa thuận lãi suất nên ông Điệp chỉ đồng ý trả cho ông T, bà N 320.000.000 đồng tiền gốc mà anh nhận được.

Đối với đồng bị đơn là bà Trịnh Thị Mỹ L, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Linh vẫn vắng mặt tại các phiên làm việc của Tòa án. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Linh, chỉ xác nhận qua lời khai của ông Nguyễn Tuấn Đ là bà Linh có biết việc vay mượn giữa ông Điệp với vợ chồng ông T, bà N và cùng ký vào giấy vay tiền ngày 03/02/2021 với chồng mình là ông Điệp.

Tại phiên tòa, các đương sự được triệu tập, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và Tòa án giải quyết vắng mặt của các đương sự theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, nguyên đơn

tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 155; 166, 351, 353 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đức T và bà Phòong Thị N. Buộc bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Trịnh Thị Mỹ L phải trả cho ông Vũ Đức T, bà Phòong Thị N tổng số tiền 350.000.000 đồng tiền gốc. Ngoài ra ông Điệp và bà Linh còn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Trịnh Thị Mỹ L trả số tiền 350.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 03/02/2021, các bên đương sự đều thừa nhận có vay mượn tiền của nhau. Ngoài ra, thời hạn trả nợ là vào ngày 03/5/2021, ngày 09/01/2025 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật Dân sự về thời hiệu khởi kiện về hợp đồng nên đây là quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp về kiện đòi tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Trịnh Thị Mỹ L là bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại: Bon B, xã Q, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của BLTTDS để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành các quy định của pháp luật chưa đầy đủ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Vì vậy Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:* Ông T, bà N khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Trịnh Thị Mỹ L trả số tiền 350.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 03/02/2021. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn vẫn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không thừa nhận nợ nguyên đơn số tiền gốc là 350.000.000 đồng, mà chỉ thừa nhận số tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng, bị đơn cho rằng số tiền 30.000.000 đồng là do nguyên đơn trừ vào tiền lãi 3 tháng nhưng bị đơn không có chứng cứ để chứng minh được số tiền 30.000.000 đồng mà nguyên đơn đã trừ vào

tiền lãi; phía nguyên đơn đã nộp giấy vay tiền đề ngày 03/02/2021 có chữ ký xác nhận của bị đơn và ghi trong giấy vay tiền là 350.000.000 đồng. Trong quá trình làm việc bị đơn cũng thừa nhận đây là chữ ký của hai vợ chồng.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được với nhau về số tiền nợ gốc, Tòa án đã tiến hành đối chất nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành đối chất được; ngoài ra bị đơn cũng không có chứng cứ khác để chứng minh được bị đơn chỉ nhận được số tiền 320.000.000 đồng mà nguyên đơn đưa sau khi trừ đi tiền lãi 30.000.000 đồng. Do đó, vợ chồng ông Đ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ dân sự về việc trả số nợ gốc là 350.000.000 đồng.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đức T, bà Phòòng Thị N. Buộc bị đơn ông Nguyễn Tuấn Đ, chị Trịnh Thị Mỹ L phải trả cho ông Vũ Đức T, bà Phòòng Thị N tổng số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với việc ông Đ, bà L có làm hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 130, tờ bản đồ số 111, diện tích 2099,7m², địa chỉ thửa đất tọa lạc tại: Bon B, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; được công chứng, chứng thực ngày 03/02/2021 tại Văn phòng công chứng Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông, số công chứng 468/2021, quyền số 01/2021/TP/CC - SCC/ HĐGD cho vợ chồng ông T, bà N để làm tin khi vay tiền; trong quá trình làm việc các bên đương sự không yêu cầu giải quyết hợp đồng này; vì vậy Tòa án không xem xét hợp đồng này.

[4] Về án phí: Án phí DSST là 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nêu trên theo quy định pháp luật; Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 155; 166, 351, 353 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đức T, bà Phòòng Thị N. Buộc ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Trịnh Thị Mỹ L phải trả cho ông Vũ Đức T, bà

Phòòng Thị N tổng số tiền nợ gốc là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. *Về án phí:* Buộc ông Nguyễn Tuấn Đ, bà Trịnh Thị Mỹ L phải nộp 17.500.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Vũ Đức T, bà Phòòng Thị N số tiền 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009321 ngày 17/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm